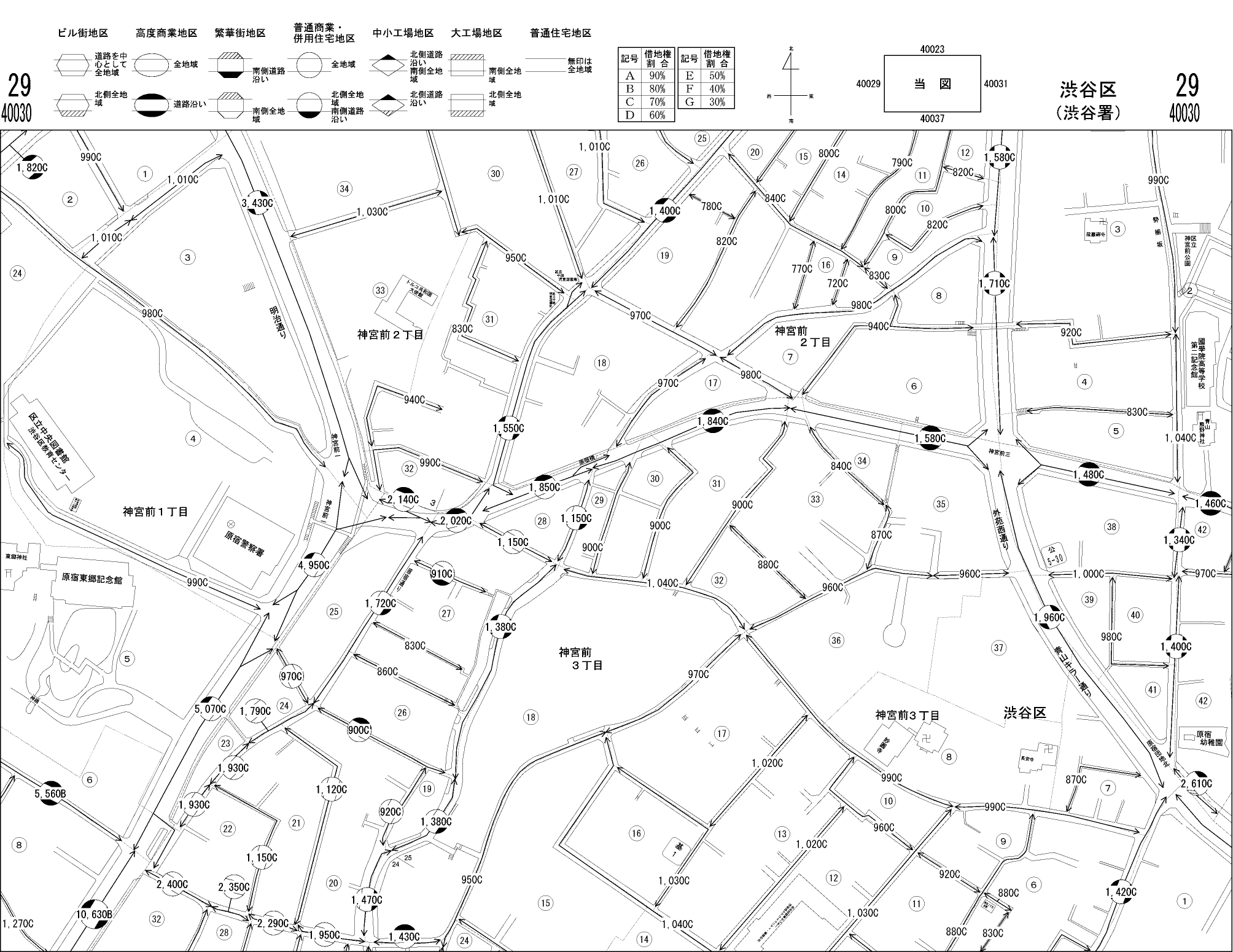
ビル街地区
高度商業地区
繁華街地区
普通商業・併用住宅地区
中小工場地区
大工場地区
普通住宅地区
道路を中心として全地域
北側全地域
全地域
道路沿い
南側道路沿い
南側全地域
北側全地域南側全地域
北側道路沿い
南側全地域
無印は全地域
記号 借地権割合
A 90%
B 80%
C 70%
D 60%
E 50%
F 40%
G 30%
北
西
東
南
40023
40029
当図
40031
40037
渋谷区
（渋谷署）
29
40030
神宮前１丁目
神宮前２丁目
神宮前３丁目
渋谷区
原宿警察署
原宿東郷記念館
区立中央図書館
渋谷区男女共同参画センター
原宿幼稚園
國學院高等学校第二記念館
区立神宮前公園
勢揃坂
外苑西通り
表参道
明治通り
神宮前一
神宮前二
神宮前三
1,820C
990C
1,010C
3,430C
1,030C
1,400C
780C
840C
800C
790C
820C
1,580C
1,710C
980C
970C
940C
920C
830C
720C
770C
950C
1,550C
1,840C
1,040C
1,480C
1,460C
1,340C
1,000C
970C
960C
880C
870C
900C
1,150C
1,850C
2,140C
2,020C
4,950C
910C
1,720C
1,380C
830C
860C
970C
5,070C
1,790C
900C
1,930C
1,120C
920C
1,380C
5,560B
1,150C
2,400C
2,350C
10,630B
1,270C
2,290C
1,950C
1,470C
1,430C
950C
1,030C
1,040C
1,020C
990C
960C
920C
880C
830C
1,420C
2,610C
1,400C
1,960C
980C